

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỘNG ĐẠT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**

**Xác nhận niêm yết công khai Dự toán ngân sách xã Động Đạt năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ bảy, khóa XX**

Hôm nay, hồi 16 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Phòng làm việc một cửa UBND xã Động Đạt gồm có:

- 1/ Ông: Ma Tiến Kóp- Chủ tịch UBND xã- Đại diện UBND xã
- 2/ Ông (bà): Bạch Đình Thi- PCT HĐND xã
- 3/ Ông (bà): Dương Thanh Long - *Cây Moring 2* - công dân
- 4/ Ông (bà) : Lê Thị Thu Trang- Công chức VPTK
- 5/ Ông (bà): Nguyễn Thị Kim Cúc- Công chức KTTC

**\*/ Nội dung:** Xác nhận niêm yết công khai Dự toán ngân sách xã Động Đạt năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ bảy, khóa XX với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Quyết định số 346/TB-UBND ngày 07/12/2023 và các biểu mẫu số 103.104.105.106.107 và thuyết minh kèm theo.

- Thời gian niêm yết công khai bắt đầu kể từ ngày: 07/12/2023 đến hết ngày 06/01/2024

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại bảng tin của UBND xã và đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Động Đạt, thông báo đến các tổ chức chính trị xã hội.

Biên bản lập xong hồi 08 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ**

*lebsyze*  
Lê Thị Thu Trang



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
Ma Tiến Kóp**

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ**

*Bach Dinh Thi*  
Bạch Đình Thi

*Duong Thanh Long*  
Dương Thanh Long

*Nguyen Thi Kim Cuc*  
Nguyễn Thị Kim Cúc

Số: 346/QĐ-UBND

Động Đạt, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố công khai dự toán ngân sách xã Động Đạt năm 2024  
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ bảy, khoá XX**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỘNG ĐẠT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính  
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số  
163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một  
số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách.*

*Theo đề nghị của Ban tài chính xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Động Đạt năm 2024  
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ bảy, khoá XX, theo các biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính xã chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- HĐND -UBND huyện PL;
- Phòng TCKH huyện;
- Đảng ủy, HĐND;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ma Tiên Kóp**



## THUYẾT MINH DỰ TOÁN 2024

Căn cứ biểu chi tiết của phòng tài chính kế hoạch huyện Phú Lương về phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2024; Ban tài chính xây dựng Kế hoạch phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã Động Đạt năm 2024 như sau:

### 1. Dự toán thu ngân sách xã

- a) Thu cân đối ngân sách xã trên địa bàn năm 2024: 950.000.000 đ
- b) Tổng Thu ngân sách xã năm 2024 là 8.223.591.000 đ trong đó:
  - + Thu cân đối được điều tiết: 645.000.000 đ
  - + Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 7.578.591.000 đ

### 2. Dự toán chi ngân sách xã năm 2024

- Tổng chi ngân sách xã năm 2024 là 8.223.591.000 đ
- + Chi thường xuyên: **8.062.037.000 đ**
  - + Dự phòng ngân sách: 161.554.000 đ

### 3. Giải pháp thực hiện dự toán thu chi năm 2024

#### 3.1 Đối với công tác thu ngân sách:

Năm 2024 tiếp tục thực hiện kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã dựa vào tỷ lệ tăng trưởng trên kết quả thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2023, trong đó Chỉ tiêu thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và Lệ phí trước bạ nhà đất được giao cho đơn vị trong dự toán thu, vì vậy để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu này là rất khó khăn, cần có sự chỉ đạo tập trung đồng bộ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, công tác điều hành của UBND xã; sự phối hợp chặt chẽ với các cấp, ban ngành đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với nhà nước, đồng thời kiên quyết xử lý các tổ chức cá nhân vi phạm các quy định về thuế, luật đất đai.

Kiểm tra và quản lý chặt chẽ các loại thuế từ đất đai, tài nguyên, các hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm thu đúng, thu đủ nộp vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng tư vấn thuế phải thường xuyên kiểm tra giám sát các khoản thu phí, lệ phí, các trường hợp miễn giảm thuế kinh doanh tháng, thường xuyên phối hợp với các ngành, cán bộ chi cục thuế phụ trách địa bàn kiểm tra, lập bộ, thu thuế đối với các cơ sở kinh doanh phát sinh trên địa bàn như: hoạt động vận tải, xây dựng, kinh doanh xăng dầu... và phối hợp với cơ quan chức năng tích cực chống thất thu ngân sách trên các hoạt động kinh doanh trên.

Kiểm tra, đôn đốc, đối chiếu và tích cực tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp các loại quỹ, nộp đối ứng xây dựng đạt kết quả cao, quản lý và sử dụng có hiệu quả.

Động viên khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kinh tế xã hội.

#### 3.2. Đối với công tác chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao cao hơn năm trước để đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách mới theo mức lương cơ sở mới và Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên như: Phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã, cấp xóm, Phụ cấp phó xóm và các chức danh khác... Thực hiện chi ngân sách đúng quy định của Luật ngân sách. Thực hành tiết kiệm chi, chống lãng phí, đảm bảo chi không vượt dự toán; Công khai và quyết toán theo đúng

quy định. Các ban ngành đoàn thể có dự toán chi phải xây dựng kế hoạch chi tiết của mình và chủ động kiểm soát dự toán chi và thanh toán ngay không để dồn đến cuối năm mới thanh toán. Các khoản tạm ứng chi bằng tiền mặt phải có kế hoạch đăng ký trước 05 ngày để ban tài chính bố trí tiền mặt và trong vòng 7 ngày khi hoạt động kết thúc phải lập chứng từ gửi ban tài chính để thanh quyết toán với Kho bạc nhà nước. Các khoản chi có hóa đơn và tài khoản đơn vị cung cấp phải thanh toán bằng chuyên khoản, hạn chế chi bằng tiền mặt.

Tiếp tục tiếp nhận các nguồn ủng hộ, đóng góp lắp đặt thêm camera giám sát và thực hiện quản lý tốt, duy tu bảo dưỡng, sử dụng có hiệu quả hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn xã.

Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản cần thực hiện đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định, các danh mục công trình của xóm cần xây dựng phải có kế hoạch đăng ký với UBND xã vào tháng 8 năm trước để UBND xã tổng hợp báo cáo xin chủ trương và thiết lập hồ sơ đúng thời gian quy định. Ưu tiên nguồn bổ sung có mục tiêu để trả nợ XDCB các công trình. Kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 thực hiện thanh toán vốn đầu tư công trả nợ cho các công trình hoàn thành năm 2023 là 1.158 triệu đồng. Dự kiến có 09 công trình khởi công mới, tổng giá trị mức đầu tư: 4.080 triệu đồng từ các nguồn vốn trong đó:

1> Mở rộng, làm mới đường BT Đồng Nội- Vườn Thông (6m), chiều dài 800m, tổng mức đầu tư 1.110 triệu đồng

2> Mở rộng đường BT xóm Đuôm, chiều dài 410m, tổng mức đầu tư 285 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng, Vốn NSNN và nhân dân đối ứng.

3> Đường BT xóm Ao Sen-2023, chiều dài 600m, tổng mức đầu tư 417 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

4> Đường BT xóm Thống Nhất – 2024, chiều dài 400m, tổng mức đầu tư 278 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

5> Đường BT xóm Đồng Nghè 1 – 2024, chiều dài 400m, tổng mức đầu tư 278 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

6> Đường bê tông xóm Làng Lê-2024, chiều dài 1000m, tổng mức đầu tư 694 triệu đồng, Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

7> Đường BT xóm Cây Hồng 2-2024, chiều dài 650m, tổng mức đầu tư 451 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.

8> Đường vào khu sản xuất nông nghiệp xóm Đồng Niêng, chiều dài 500m, tổng mức đầu tư 400 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và NSNN hỗ trợ.

9> Đường BT vào khu quy hoạch Trung tâm TM xã Động Đạt, chiều dài 110m, tổng mức đầu tư 167 triệu đồng. Nguồn vốn NS tỉnh hỗ trợ xi măng và nhân dân đối ứng.



**UBND XÃ ĐỘNG ĐẠT**

**Biểu số 103/CK TC-NSNN**

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày /12/2023)

Đơn vị: 1.000 đồng

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>8.223.591</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>8.223.591</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	362.200	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	282.800	II. Chi thường xuyên	8.062.037
III. Thu bổ sung	7.578.591		
- Bổ sung cân đối	7.578.591	III. Dự phòng	161.554
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyên nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 02 khoản Thu Lệ phí trước bạ và Thuế TNCN



UBND XÃ ĐÔNG ĐẠT

Biểu số 104/CK TC-NSNN

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày 1/12/2023

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX		
A									
	<b>TỔNG THU</b>	<b>743.500</b>	<b>10.763.148</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>127.8</b>	<b>76.4</b>		
I	Các khoản thu 100%	<b>343.000</b>	<b>1.340.150</b>	<b>371.000</b>	<b>362.200</b>	<b>108.2</b>	<b>27.03</b>		
	Phí, lệ phí	118.000	118.000	125.000	125.000	117.64	117.64		
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác								
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	200.000	200.000	220.000	211.200	110	105.6		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
	Thu hồi các khoản chi năm trước								
	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		997.150						
	Thu khác	25.000	25.000	26.000	26.000	104	104		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	<b>400.500</b>	<b>220.000</b>	<b>579.000</b>	<b>282.800</b>	<b>144.57</b>	<b>128.5</b>		
I	Các khoản thu phân chia	82.500	68.000	114.000	60.000	138.2	88.2		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	15.000	34.000	5.000	5.000	33.3	14.7		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ								

	gia đình								
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	0							
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	67.500	34.000	109.000	55.000	161.5	161.8		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	318.000	152.000	465.000	222.800	142.3	146.6		
	-Thuế thu nhập cá nhân	318.000	152.000	465.000	222.800	142.3	146.6		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn		<b>73.349</b>						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		<b>9.202.998</b>			<b>7.578.591</b>	<b>126.4</b>		
	- Thu bổ sung cân đối		5.997.000			7.578.591	126.4		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		3.205.998				0		



**UBND XÃ ĐỘNG DẬT**

**Biểu số 105/CK TC-NSNN**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số **QĐ/UBND** ngày **12/2023**)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
A	B				1=2+3	2	3		
	TỔNG CHI	6.700.000		6.700.000	8.223.591	8.223.591		123	123
	Trong đó								
1	Chi giáo dục								
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ								
3	Chi y tế								
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	35.000			100	100
5	Chi phát thanh, truyền thanh								
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	25.000			100	100
7	Chi bảo vệ môi trường								
8	Chi các hoạt động kinh tế								
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.437.710		6.437.710	7.922.485	7.922.485		123	123
10	Chi cho công tác xã hội	70.297		70.297	79.552	79.552		114	114
11	Chi khác								
12	Dự phòng ngân sách	132.000		132.000	161.554	161.554		123	123





**UBND XÃ ĐÔNG DÁT**

**Biểu số 106/CK TC-NSNN**

**DỰ TOÁN CHI DẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2024**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Tổng số	Dự toán năm 2024		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Trong đó thanh toán năm trước	Chia theo nguồn vốn	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>									
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
Đường bê tông xóm Làng Mạ - 2023	2023	3.116.762	1.959.002	3.116.762	907.450	1.277.760	1.277.760	1.277.760	
Đường bê tông xóm Làng Lê - 2023	2023	212.408	132.353	212.408	128.000	80.055	80.055	80.055	
Đường bê tông xóm Làng Lê - 2023	2023	135.483	84.453	135.483	63.300	51.030	51.030	51.030	
Đường bê tông xóm Đồng Châm - 2023	2023	270.967	168.907	270.967	75.650	102.060	102.060	102.060	
Đường BT xóm Cây Hồng 2-2023	2023	320.985	200.025	320.985	148.500	120.960	120.960	120.960	
Đường bê tông xóm Đồng Nội - 2023	2023	222.488	138.653	222.488	70.000	83.835	83.835	83.835	
Đường bê tông xóm Đồng Nghệ 1-2023	2023	296.867	185.087	296.867	175.000	111.780	111.780	111.780	
Đường BT xóm Đồng Nghệ 2 - 2022 (gđ 2)	2023	742.715	463.265	742.715	247.000	279.450	279.450	279.450	
Đường BT xóm Làng Chảo - 2022 (gđ 2)	2023	330.352	205.882	330.352		124.470	124.470	124.470	
Đường bê tông xóm Khe Nác - 2023	2023	267.140	170.615	267.140		96.525	96.525	96.525	
Mở rộng đường bê tông xóm Khe Nác	2023	317.357	209.762	317.357		227.595	227.595	227.595	
<b>2. Công trình khởi công mới</b>									
Mở rộng đường BT xóm Duối	2024	284.000	180.000						
Mở rộng, làm mới đường BT Đồng Nội - Vườn Thông (6m)	2024	1.110.000	704.000						

Dường BT vào khu quy hoạch	2024	167.000	106.000						
Trung tâm TM xã Đông Đạt									
Dường vào khu sản xuất nông sản	2024	347.000	220.000						
Việtgap xóm Đông Niêng									
Dường BT xóm Đông Nghè 1-2024	2024	278.000	176.000						
Dường BT xóm Thống Nhất-2024	2024	278.000	176.000						
Dường BT xóm Làng Lê- 2024	2024	694.000	440.000						
Dường BT xóm Cây Hồng 2-2024	2024	417.000	264.000						
Dường BT xóm Ao Sen-2023	2024	417.000	264.000						

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh



**UBND XÃ ĐÔNG ĐẠT**

**Biểu số 107/CK TC-NSNN**

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số QĐ/UBND ngày /12/2024)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>186.396</b>	<b>160.328</b>	<b>26.068</b>	<b>176.500</b>	<b>150.000</b>	<b>26.500</b>
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	186.396	160.328	26.068	176.500	150.000	26.500
- Quỹ Vì nạn nhân chất độc da cam	29.805	41.698	-11.893	30.500	20.000	10.500
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	31.040	28.981	2.059	30.000	30.000	0
- Quỹ bảo trợ trẻ em	30.435	39.314	-8.879	10.000	10.000	0
- Quỹ vì người nghèo	33.708	9.985	23.723	30.000	20.000	10.000
- Quỹ Nhân đạo	30.375	7.200	23.175	30.500	30.000	500
- Quỹ Khuyến Học	15.447	18.000	-2.553	30.000	30.000	0
- Quỹ Người cao tuổi	15.586	15.150	436	15.500	10.000	5.500
2. Các hoạt động sự nghiệp			0			
+ Chơ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						